

VŨ THỊ THU HÀ\*

## CHỨC NĂNG CỦA ĐẠO TIN LÀNH TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

***Tóm tắt:** Hiện nay, đạo Tin Lành đã trở thành một cộng đồng tôn giáo ngày càng có vai trò, vị trí trong đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua các chức năng giáo dục, điều chỉnh xã hội, liên kết xã hội và hỗ trợ xã hội, đạo Tin Lành đang chuyển tải hệ giá trị của mình vào đời sống xã hội tại vùng dân tộc thiểu số. Những giá trị này có những điểm phù hợp với văn hóa truyền thống, với giá trị của thời đại mới, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên rất cần được phát huy nhằm góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, đoàn kết, khoan dung và phát triển bền vững.*

***Từ khóa:** Đạo Tin Lành; chức năng; dân tộc thiểu số; Việt Nam.*

### Mở đầu

Ở Việt Nam thời gian gần đây, do rất nhiều nguyên nhân<sup>1</sup>, Tin Lành phát triển tương đối nhanh trong vùng dân tộc thiểu số. Từ các số liệu thống kê cho thấy năm 1975 Tin Lành mới chỉ có khoảng 15.000 tín đồ báp tem trên tổng cộng hơn 60.000 tín đồ tại khu vực Tây Nguyên - Nam Trường Sơn và một nhóm nhỏ người Dao ở huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2015 số tín đồ dân tộc khu vực Tây Nguyên, Nam Trường Sơn và các tỉnh duyên hải miền Trung đã lên tới trên 600.000 người với dày đặc các chi hội, điểm nhóm, cộng thêm cộng đồng Tin Lành người Mông phía Bắc gần 200.000 (180.000 tại các tỉnh miền núi phía Bắc cùng gần 40.000 người di cư vào Tây

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết được hoàn thiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ

do Vũ Thị Thu Hà (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 9/5/2018; Ngày biên tập: 16/5/2018; Ngày duyệt đăng: 23/5/2018.

Nguyên), cộng đồng Tin Lành người dân tộc đã chiếm phần lớn (2/3) trong tổng số hơn 1 triệu tín đồ Tin Lành tại Việt Nam.

Hiện nay, Tin Lành đã và đang truyền tải những giá trị của mình vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua một số chức năng như giáo dục, điều chỉnh xã hội, liên kết xã hội, hỗ trợ xã hội và ngày càng có vai trò, vị trí trong đời sống xã hội, kinh tế, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **1. Chức năng giáo dục**

Chức năng giáo dục chính là nhằm truyền giảng các giá trị của Tin Lành cho cá nhân tín đồ và cộng đồng xã hội bao gồm cả niềm tin và thực hành những điều người Tin Lành cho là chân lý.

Ngay từ rất sớm, Tin Lành đã đặt mục tiêu truyền giáo vào vùng dân tộc thiểu số. Tin Lành đã sử dụng những phương thức truyền giáo đơn giản, phù hợp để đưa giá trị chân lý Tin Lành là niềm tin vào Đức Chúa trời, vào Kinh Thánh qua hình tượng Chúa Jesus vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Giáo dục Kinh Thánh luôn được duy trì tại các điểm sinh hoạt của người Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài buổi sinh hoạt hàng tuần vào Chủ nhật, các tín đồ Tin Lành người dân tộc thiểu số cũng nhóm họp học hỏi lời Chúa qua Kinh Thánh, hát Thánh ca theo ban, giới vào các buổi tối trong tuần. Qua khảo sát tại Hội Thánh Tin Lành Bắc Sơn, Lạng Sơn cho thấy các em nhỏ từ hai tuổi đã được tập hợp thành lớp học Kinh Thánh tại nhà thờ vào Chủ nhật hàng tuần.

Theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, tỷ lệ người Tin Lành được Hội Thánh và gia đình mình dạy về niềm tin vào Đức Chúa trời (95,4%) và chỉ thờ phượng một mình Chúa (87,7%) gần như tuyệt đối.

Ngoài niềm tin, người Tin Lành dân tộc thiểu số cũng chú trọng tới việc giáo dục đạo đức trên cơ sở giáo dục niềm tin cho con em trong gia đình.

**Bảng 1: Những nội dung tín đồ dạy con cháu**

Nội dung tín đồ dạy con cháu	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Chỉ thờ một mình Chúa	171	87.7
Giữ ngày Chúa nhật	167	85.6
Hiếu kính cha mẹ	168	85.7
Không giết người	147	75.4
Không ngoại tình	147	75.0
Không trộm cắp	148	75.5

Như vậy, thông qua việc dạy con cháu về đức tin, người Tin Lành dân tộc thiểu số cũng quan tâm tới việc dạy con cháu mình những điều răn liên quan đến đạo đức, lối sống

Người Tin Lành còn được giáo dục về các chuẩn mực như: sống hòa thuận, yêu thương nhau (91,4%), rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân (81,2%), sống bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo (82,2%), hướng thiện, làm điều tốt (87,8%), sống cần kiệm, giản dị (78,2%), chăm chỉ lao động (76,1%). Kết quả được thể hiện ở bảng dưới đây:

**Bảng 2: Đạo Tin Lành dạy con người**

Đạo Tin Lành dạy con người	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Tin vào Đức Chúa Trời	188	95.4
Sống hòa thuận, yêu thương nhau	180	91.4
Rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân	160	81.2
Sống bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo	162	82.2
Hướng thiện, làm điều tốt	173	87.8
Sống cần kiệm, giản dị	154	78.2
Chăm chỉ lao động	150	76.1

Có thể thấy rằng, các nội dung giáo dục của Tin Lành có nhiều nét tương đồng với đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, bên cạnh dạy tín đồ của mình có niềm tin tuyệt đối vào Chúa thì các giá trị đạo đức phổ quát như sống hòa thuận, yêu thương nhau, hướng thiện, tu dưỡng đạo đức, v.v... cũng luôn là những giá trị được đạo Tin Lành chú trọng trong quá trình truyền giảng cho tín đồ.

Bên cạnh đó, vai trò giáo dục của Tin Lành ở vùng dân tộc thiểu số còn được đánh giá, nhìn nhận ở sự thay đổi những thói quen, tập tục còn lạc hậu của đồng bào. Qua các quan sát trong quá trình nghiên cứu điền dã và phỏng vấn sâu chức sắc, tín đồ cũng như cán bộ chính quyền địa phương, thông tin thu về cho thấy, “Tin Lành vận động không uống rượu, không hút thuốc và chung thủy nên nhiều địa bàn Tin Lành xâm nhập, đời sống bà con có những chuyển biến tích cực, đời sống kinh tế phát triển hơn” (PVS, cán bộ địa phương, Đắk Lắk). Các số liệu điều tra định lượng thu được cũng cho thấy những chuyển biến này trong cộng đồng Tin Lành người dân tộc thiểu số.

**Bảng 3: Ông bà có bao giờ làm các việc sau**

	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Hút thuốc	3	1.5
Uống rượu	12	6.1
Đánh bạc	2	1.0
Sử dụng ma túy	0	0
Chửi nhau, đánh nhau	5	2.5
Quan hệ trước hôn nhân	3	1.5

Mặc dù có thể có sai số nhất định trong quá trình điều tra bằng hỏi cũng như tâm lý e ngại khi thừa nhận vi phạm các lời răn của Chúa từ phía tín đồ được hỏi, nhưng kết hợp cùng các phương pháp khai thác thông tin đồng thời đặt trong sự so sánh tương quan với các tôn giáo khác thì rõ ràng, Tin Lành đã có vai trò đáng kể trong việc giáo dục thay đổi hành vi cho tín đồ của mình. Và thông qua chức năng giáo dục, Tin Lành Việt Nam đã chuyển tải các giá trị của mình đến với cá nhân và cộng đồng xã hội.

## **2. Chức năng điều chỉnh xã hội**

Nghiên cứu cộng đồng Tin Lành để thấy được các tổ chức Tin Lành và hành vi cá nhân tín đồ có ảnh hưởng như thế nào trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo đó, các giá trị chân lý và giá trị luân lý đạo đức Tin Lành thực sự có thể đem tới sự tiến bộ cho vùng này.

Giá trị chân lý Tin Lành với quan điểm thần học thể hiện qua 3

điều cơ bản “chỉ có Đức Chúa Trời”, “chỉ có Kinh Thánh” và “chỉ có ân điển”. Đây là quan điểm thần học tương đối mới dẫn đến sự thay đổi trong hành vi thực hành tôn giáo của người dân tộc thiểu số. Từ đó, chức năng điều chỉnh xã hội của Tin Lành đang được thể hiện rất rõ qua những thay đổi trong văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong bộ sách “Thần đạo học” - một bộ sách cho đến nay vẫn được Hội Thánh Tin Lành Việt Nam sử dụng làm sách giáo khoa thần học, tiến sĩ John Drange Olsen cho rằng, Cơ Đốc nhân “phải phân rẽ khỏi những người thế gian và những việc không xứng đáng với đạo Đấng Christ thì mới mong được Đức Chúa Trời nhận mình làm con trưởng thành, ban cho mình thánh linh và sự nên Thánh do Đấng Christ dự bị cho vậy”.

Bản Điều lệ năm 1928 của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam ghi rõ: “Cách cư xử, nếp sống của tín hữu phải phù hợp với lời dạy của Kinh Thánh. Không được phép thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các thần và các loại mê tín dị đoan khác. Các tín hữu không được sử dụng hoặc mua bán trao đổi những vật phẩm mâu thuẫn với nguyên tắc của Phúc âm, ví dụ như thuốc phiện, rượu, thuốc lá và các vật dùng để thờ lạy như hình tượng...”.

Quan điểm thần học này tạo nên một nếp sống mới cho những tín đồ Tin Lành. Họ đoạn tuyệt với những tập tục cũ mà họ cho là mê tín dị đoan, là thói hư tật xấu, là những việc không xứng đáng với đạo Đấng Christ. Cơ Đốc nhân được dạy: không được thờ lạy thần khác, không được sụp lạy các tượng. Bởi vậy, họ không thực hiện các hành vi lễ bái trước các thần tượng khác, không sụp lạy trước xác người đã qua đời kể cả người thân, không khăn vái trước bàn thờ gia tiên, không tham dự các hoạt động lễ bái ở những địa điểm sinh hoạt tâm linh chủ yếu của cộng đồng người Việt như đình, chùa, miếu, phủ, v.v...

Lối sống mới của người Tin Lành mâu thuẫn với tập tục, tín ngưỡng cổ truyền của người Việt Nam nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng. Các dân tộc thiểu số ở Việt nam có nền văn hóa tinh thần phong phú, đặc sắc với nhiều loại hình độc đáo và đa dạng.

Trong các báo cáo về tình hình tôn giáo, tín ngưỡng tại các địa phương trong cả nước, rất nhiều báo cáo nhấn mạnh việc Tin Lành truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã xóa sạch bản sắc văn hóa tín ngưỡng truyền thống của đồng bào. Câu hỏi đặt ra ở đây là: Liệu Tin Lành có phải là tác nhân chính làm mất đi bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số? Nếu Tin Lành không xuất hiện, liệu đồng bào dân tộc thiểu số có còn giữ lại nguyên vẹn bản sắc văn hóa tín ngưỡng truyền thống của mình hay không?

Thực tế cho thấy nguyên nhân Tin Lành phát triển nhanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số là do thiết chế xã hội, hoàn cảnh sống vùng đồng bào các dân tộc thiểu số đã thay đổi dẫn đến sự thay đổi trong nhận thức của người dân tộc thiểu số.

Trong quá trình đi khảo sát thực tế chúng tôi nhận thấy hiện nay trong vùng đồng bào không theo Tin Lành cũng có sự mai một đáng kể các bản sắc văn hóa do thay đổi hoàn cảnh sống, do sự tuyên truyền của cán bộ Đảng, Nhà nước, một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số tự nhận thấy có những tập tục cần thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh sống mới.

Nguyễn Văn Nam nhận định: Phương thức ứng xử trong một số thời điểm truyền giáo và đặc điểm tôn giáo vốn có của Tin Lành đã có tác động khá sâu sắc đến văn hóa và lối sống của đồng bào các dân tộc. Đã có thời điểm các nhà truyền giáo nêu cao việc bài trừ mê tín dị đoan, hô hào bãi bỏ những tập tục cũ (cả tốt và xấu), hệ lụy là nhiều nơi người dân đập bỏ chiêng ché hoặc đem đi bán đồng nát... Đây là vấn đề có thật, nhưng suy cho cùng sự suy thoái các giá trị truyền thống ở Tây Nguyên xảy ra tương đối phổ biến ở nhiều nơi, trong nhiều tộc người, nhiều buôn làng, không riêng gì những nơi có Tin Lành. Cũng như nhiều vùng khác trong cả nước, xã hội Tây Nguyên trong vài chục năm qua ở trong thời kỳ xáo trộn, thay đổi về nhiều phương diện. Kinh tế thị trường và đời sống mới ngày càng phát triển, người dân tộc thiểu số nói chung và giới trẻ nói riêng đã tiếp cận với các phương tiện vật chất, các tiện ích của xã hội hiện đại, các nguồn văn hóa bên ngoài nên một bộ phận đã xao nhãng với truyền thống, tập quán, văn hóa dân tộc, đó là điều không thể tránh khỏi<sup>2</sup>.

Tin Lành đến truyền giáo đúng thời điểm người dân tộc thiểu số đang dần thay đổi nhận thức, có nhu cầu đi tìm “một con đường mới”. Đồng thời Tin Lành là một tôn giáo mang tính hiện đại và gắn chặt với nền kinh tế thị trường đã phần nào đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tinh thần hiện nay của người dân nên nó dễ dàng được tiếp nhận.

Đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Tin Lành, chúng ta không thể phủ nhận những ảnh hưởng tích cực của Tin Lành tại đây. Khi truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hầu hết các nhà truyền giáo đều khuyên răn những điều phù hợp với đời sống văn minh như xóa bỏ những tập tục lạc hậu; xóa bỏ việc cúng bái nặng nề, tốn kém; thực hành nếp sống tiến bộ, ăn ở vệ sinh, ốm đau phải đi viện khám và dùng thuốc, không nghiện ngập, rượu chè, cờ bạc, sống đời sống một vợ một chồng... Ngoài ra, đồng bào dân tộc thiểu số theo Tin Lành còn được dạy cách tổ chức cuộc sống, sắp xếp công việc làm ăn, thực hành tiết kiệm, phát huy tinh thần tương thân tương ái.

Điều này được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định, Nguyễn Văn Thắng nhận định: Tin Lành đề cao sự tiến bộ vì vậy giúp người Mông dễ bỏ được những cái lạc hậu và tiếp thu những cái tiến bộ. Trên thực tế, việc người Mông bỏ tín ngưỡng truyền thống để thay đổi theo Tin Lành cũng có tác động tích cực nhất định tới tình hình phát triển kinh tế xã hội của người Mông. Bằng cứ là việc các tín đồ Tin Lành người Mông bỏ những tập tục lạc hậu, động viên con cái đi học và lên tới các cấp cao hơn, sử dụng thuốc nam và y học hiện đại để chữa bệnh, thực hiện tốt chủ trương kế hoạch hóa gia đình, bỏ các tệ nạn xã hội như: đánh chửi nhau, nghiện hút, nghiện rượu, trộm cắp...<sup>3</sup>.

Nhận xét về những ảnh hưởng của Tin Lành, các tác giả thực hiện công trình *Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng* nhận định: “Trên thực tế, nhiều vùng có đạo Tin Lành ở Lâm Đồng mà chủ yếu là vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có những biến đổi nhất định về phương diện văn hóa, xã hội theo hướng tích cực. Đạo Tin Lành khuyến khích con em họ đi học chữ. Đây cũng là một trong những tác nhân thúc đẩy đồng bào cởi bỏ những tập quán nặng nề và những hủ tục lạc hậu về thờ cúng, ma chay, cưới xin và thúc đẩy những tư tưởng tiến bộ mà cuộc vận động

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư lâu nay làm chưa thành công. Ở một khía cạnh nào đó, đạo Tin Lành tuyên truyền phù hợp với chủ trương về việc thực hiện gia đình một vợ một chồng, lối sống vệ sinh, tiết kiệm, không trộm cắp, rượu chè, cờ bạc, đau ốm đến trạm y tế, bệnh viện để chữa bệnh... Tín đồ vào đạo Tin Lành bỏ rượu, bỏ hút thuốc, biết tiết kiệm lương thực, tích lũy cái ăn cho những tháng giáp hạt. Đạo Tin Lành còn giáo dục cho họ đạo đức, giáo dục cho trẻ em lễ phép, mạnh dạn và biết giữ vệ sinh cho bản thân”<sup>4</sup>.

Gần đây, tại một số nơi các nhà truyền giáo Tin Lành cũng đang có xu hướng cổ vũ cho việc bảo tồn, gìn giữ những giá trị di sản văn hóa tộc người, xây dựng các cộng đồng tín hữu dân tộc thiểu số giữ được phong cách và bản sắc của dân tộc mình. Họ quan tâm hơn đến việc tổ chức đời sống văn hóa trên cơ sở phát huy những giá trị tiêu biểu của các dân tộc. Họ khuyến khích nam nữ tín hữu mặc trang phục dân tộc khi đi nhóm lễ, cầu nguyện; cổ vũ đồng bào khôi phục lại các sinh hoạt cộng đồng như lễ cúng bến nước, lễ hội cồng chiêng theo tập quán; hướng lớp tín đồ trẻ tìm hiểu, học tập biểu diễn cồng chiêng và những nhạc cụ dân tộc cùng với những lễ hội, điệu múa đậm đà bản sắc dân tộc<sup>5</sup>.

Đối với xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Tin Lành cũng có sự điều chỉnh đáng kể.

Trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, buôn làng (bản) là một thiết chế xã hội truyền thống bền vững, là điểm tựa tinh thần cho mỗi cá nhân.

Buôn làng (bản) vận hành theo chế độ tự quản trên cơ sở luật tục. Đó là những quy ước, quy tắc xã hội chỉ dẫn cách đối nhân xử thế, xác định hành vi tội phạm theo truyền thống văn hóa của cư dân, xác lập hệ thống tôn ti trật tự, chế định các mối quan hệ xã hội. Luật tục không chỉ có giá trị khi phân xử mà còn là “kim chỉ nam” khuyến răn, hướng dẫn nhằm làm cho mọi người sống đúng theo tập tục truyền thống của cha ông mình.

Mỗi buôn làng (bản) tập hợp nhiều dòng họ, cá nhân, gia đình trong mối quan hệ thân thuộc nhất định. Giữa các dòng họ ngoài quan hệ cộng đồng cư trú còn quan hệ hôn nhân với nhau, tạo nên sự liên

kết bà con rộng rãi. Người cùng dòng họ thường ở quây quần bên nhau, có khi tụ tập thành nhóm cư trú trong buôn làng.

Người được coi là thủ lĩnh trong buôn làng (bản) là già làng (trưởng bản). Đây cũng là những thủ lĩnh tâm linh của cộng đồng. Từ xa xưa, vai trò của già làng ngoài việc dạy bảo, điều hành con cháu làm những việc tốt, việc có ích cho cộng đồng, việc nhân nghĩa và sống có trước có sau ở trên đời; già làng còn ứng xử, xử lý những vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp của các dòng họ, bà con từ trẻ đến già trong làng sống một cách có tình có lý, hay nói cách khác là thấu đáo và có phần khoa học, ai cũng răm rắp nghe theo, ưng cái bụng và sống với nhau bình yên, thỏa đáng. Nghĩa là già làng đã góp phần làm ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội ngay tại địa bàn dân cư.

Với sự du nhập của Tin Lành, uy tín của già làng, trưởng bản trong cộng đồng các dân tộc thiểu số ở nhiều nơi bị giảm sút, thậm chí không còn. Già làng tại nơi có Tin Lành phát triển ngày càng mất vị thế người lãnh đạo tinh thần. Vai trò chi phối cộng đồng của lớp người có uy tín đó trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo Tin Lành được thay thế bằng một thành phần mới, đó là những người tích cực truyền đạo mà tuổi đời hầu hết là thanh niên và trung niên. Điều này góp phần làm thay đổi thiết chế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực tế cho thấy, chức sắc Tin Lành có ảnh hưởng sâu sắc đến cộng đồng. Số liệu điều tra cho thấy đa số tín đồ Tin Lành khi gặp phải khó khăn trong cuộc sống thường xin ý kiến của mục sư, truyền đạo và các thành viên trong ban chấp sự. Tỷ lệ này cao hơn hẳn với tỷ lệ tìm đến già làng, trưởng thôn. Nó cũng thể hiện sự mất vị thế của già làng, trưởng thôn trong cộng đồng dân tộc thiểu số hiện nay.

**Bảng 4: Đối tượng tín đồ Tin Lành Tây Nguyên xin lời khuyên khi gặp khó khăn**

<b>Thường xin lời khuyên của ai khi gặp khó khăn trong đời sống và đức tin</b>	<b>Tần số (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Người thân, họ hàng	246	64.2
Bà con lối xóm	133	34.7
Già làng, trưởng thôn	120	31.3

Mục sư, Truyền đạo và các thành viên trong Ban Chấp sự	332	86.7
Cán bộ chính quyền buôn làng	115	30.0
Người khác	79	20.6

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo)<sup>6</sup>

Theo nghiên cứu của chúng tôi, chỉ có 11,8% ý kiến người được hỏi cho rằng có tham khảo ý kiến của già làng, trưởng thôn khi gặp khó khăn. Tuy nhiên những lời khuyên của già làng, trưởng bản chỉ có 9,4% đáp ứng nhu cầu của người hỏi.

**Bảng 5: Vai trò của già làng/ trưởng bản trong đời sống tín đồ**

Nội dung	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Khi gặp khó khăn có hỏi ý kiến già làng, trưởng bản	23	11.8
Ý kiến của già làng, trưởng bản có giúp ích cho tín đồ	18	9.4

### 3. Chức năng liên kết xã hội

Tin Lành đã tạo ra những nhóm liên kết chặt chẽ với nhau thông qua việc cùng nhau tham gia những nghi lễ Tin Lành. Chính quá trình tham gia nghi lễ đó đã tạo sự gắn kết giữa các thành viên, đồng thời truyền tải các giá trị luân lý, đạo đức trong cộng đồng. Điều này tạo ra sự đoàn kết, thống nhất xã hội bởi những người tin theo cùng một niềm tin và thực hành cùng chung nghi lễ được tập hợp trong một cộng đồng luân lý, trong tổ chức Hội Thánh, tạo ra sự thống nhất cao độ trong nhóm với một guồng máy giống như bộ máy xã hội thu nhỏ.

Sự liên kết này sẽ càng mạnh hơn khi độ xác tín niềm tin tôn giáo của người Tin Lành càng sâu đậm. Đối với Tin Lành Việt Nam, sự liên kết này trong những năm gần đây được tăng cường hơn khi niềm tin của tín đồ Tin Lành đang trở nên hồi phục và sâu đậm. Qua khảo sát xã hội học đối với cộng đồng người Chil, Coho, Êđê, Dao, Tày theo Tin Lành ở Đắk Lắk, Lâm Đồng và Lạng Sơn cho thấy, tuyệt đại đa số trả lời chỉ thờ một mình Chúa, chiếm 98,0% trong tổng số người được hỏi.

Những niềm tin này được biểu thị bằng những thực hành tôn giáo của người Tin Lành như đi lễ nhà thờ, nhóm họp thờ phượng Chúa, chia sẻ lời Chúa, đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, làm chứng đạo, v.v... Những cộng đồng mà chúng tôi tiến hành khảo sát đại đa số đều thực hiện theo đúng quy định của Hội Thánh (Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) về thực hành tôn giáo thể hiện độ đậm đạo của người Tin Lành. Tỷ lệ người trả lời thường xuyên nhóm họp thờ phượng Chúa (tuần vài lần, tuần 1 lần) chiếm tỷ lệ cao 50,5% và 35,7%, siêng năng đọc Kinh Thánh hàng ngày và tuần vài lần chiếm 45,2% và 34,5%, tích cực tham gia cầu nguyện hàng ngày và tuần vài lần chiếm 78,1% và 14,8%. Tham gia sinh hoạt ban giới tuần vài lần và tuần một lần chiếm 29,4% và 33%. Hát Thánh ca tôn vinh ca ngợi Chúa hàng ngày, tuần vài lần và tuần 1 lần chiếm tỷ lệ lần lượt là 21,8%, 33% và 32%.

Tin Lành truyền giáo vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã trở thành chỗ dựa về tinh thần cho cộng đồng ở vùng này.

**Bảng 6: Những lợi ích Tin Lành mang lại chỗ dựa về tinh thần cho tín đồ**

Lợi ích của Tin Lành	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Tin Lành mang lại chỗ dựa về tinh thần cho tín đồ	162	82.2
Tin Lành dạy con người sống hòa thuận, yêu thương nhau	180	91.4

Tin Lành đã và đang đáp ứng nhu cầu tinh thần của bộ phận người Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo số liệu khảo sát, 90,9% số người được hỏi cho rằng họ đi lễ nhà thờ vì tin rằng được cứu rỗi và nhận được nhiều ân phước, 52% cho rằng họ đi lễ nhà thờ vì đó là nhu cầu tinh thần không thể thiếu, 37,1% cho rằng họ đến nhà thờ vì được trò chuyện, nhóm hát, sinh hoạt vui vẻ. Chỉ có 10,2% số người được hỏi trả lời họ đi lễ nhà thờ vì nghi lễ đơn giản, ít tốn kém và 3% cho rằng họ đi lễ nhà thờ vì được giúp đỡ, chia sẻ về vật chất.

Thông qua sinh hoạt tôn giáo họ còn tạo ra một cộng đồng gắn kết, yêu thương giúp đỡ nhau trong đời sống thường nhật. Đa số người được hỏi cho rằng Tin Lành dạy con người sống hòa thuận, yêu thương nhau.

Nghiên cứu về Tin Lành tại Lâm Đồng, Lê Minh Quang nhận định: sự hiện diện của Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã hình thành nên những cộng đồng tín hữu sinh sống tập trung, ổn định để thuận lợi trong việc sinh hoạt tôn giáo. Từ việc sinh sống ổn định đã làm cho đời sống kinh tế của họ được cải thiện, đồng thời, nó cũng hạn chế được những tập quán du canh, du cư, phá rừng làm nương rẫy, ở đâu có nhà thờ kiên cố, ở đó dân cư sống tập trung và ổn định sản xuất<sup>7</sup>.

Chức năng liên kết của Tin Lành đã thực sự phát huy tác dụng trong cộng đồng người Tin Lành, tạo thành một cộng đồng cùng chung niềm tin, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Tuy nhiên, do niềm tin và thực hành tôn giáo của người Tin Lành có những điểm đi ngược lại với văn hóa, tín ngưỡng truyền thống vùng dân tộc thiểu số nên đôi khi nó lại tạo ra những mâu thuẫn, xung đột với cộng đồng người không theo Tin Lành. Tại một số nơi, Tin Lành gây chia rẽ, phân hóa trong cộng đồng các dân tộc thiểu số giữa đồng bào theo tín ngưỡng truyền thống với đồng bào theo Tin Lành. Sự xâm nhập của Tin Lành đã đụng chạm đến các quan hệ, giá trị truyền thống dẫn đến phản ứng của những người gắn bó với tín ngưỡng truyền thống. Những người theo đạo từ bỏ thờ cúng tổ tiên, từ bỏ các quan hệ, nghĩa vụ theo luật tục, không tham gia các lễ hội dân tộc,... Hành động đó bị những người theo tín ngưỡng truyền thống lên án, cho rằng là chà đạp lên tổ tiên, xúc phạm tình cảm dân tộc. Còn người theo Tin Lành lại cho rằng không theo đạo là lạc hậu. Sự phân hóa, mâu thuẫn đó không chỉ diễn ra trong đồng bào các dân tộc trên địa bàn buôn, xã mà còn diễn ra ngay tại gia đình, dòng họ. Trong gia đình, đã xảy ra sự bất hòa giữa các thế hệ: ông bà với con cháu, giữa vợ với chồng, giữa các con với nhau<sup>8</sup>.

Vương Duy Quang cho rằng: “người theo Vàng Trú và bộ phận không theo đang nảy sinh khoảng cách, gây chia rẽ nội bộ dân tộc và những hành động đó đã làm tan nát cộng đồng gia đình, dòng họ, làng bản. Người theo Vàng Trú tự nhận mình có “con đường mới” và gọi người không theo đạo là “kẻ ăn sống nuốt tươi”, kẻ “đuôi dài”. Người vẫn thờ cúng tổ tiên lại gọi kẻ theo Vàng Trú là “phản bội đường lý, đường lễ” của dân tộc, là “lũ Hmông cúng trời”...”<sup>9</sup>.

Gần đây tình trạng mâu thuẫn như trên cũng có những thay đổi đáng kể. Tại những địa phương chúng tôi khảo sát, hầu như những điểm nhóm Tin Lành đã được cấp đăng ký sinh hoạt đều sinh hoạt ổn định, không còn tình trạng mâu thuẫn giữa cộng đồng Tin Lành với các cộng đồng khác. Người Tin Lành và người không theo Tin Lành vẫn quan hệ bình thường với nhau. Khi gia đình người không theo Tin Lành có việc lớn như tang ma, cưới hỏi họ vẫn đến dự nhưng không tham gia vào cúng lễ và không ăn đồ cúng.

#### 4. Chức năng hỗ trợ xã hội

Thực hiện chức năng hỗ trợ xã hội của mình, Tin Lành với giá trị yêu thương được dạy trong Kinh Thánh: “Người hãy yêu người lân cận như mình” (Ma-thi-ơ 22:39), “Ai có hai áo, hãy chia bớt cho người không áo; tương tự, ai có thực phẩm hãy chia bớt cho người không có” (Lu-ca 3:10), Người Tin Lành dân tộc thiểu số cũng rất quan tâm đến hoạt động từ thiện trong cộng đồng.

**Bảng 7: Các hoạt động từ thiện của Tin Lành**

Nội dung	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
Hội Thánh có hoạt động làm từ thiện	179	90.9
Tín đồ đã từng giúp đỡ người nghèo	171	87.2

Các hoạt động từ thiện được tiến hành bằng những việc làm như hỗ trợ tiền, quần áo, chăn màn, vật dụng. Theo số liệu khảo sát, 71% người được hỏi trả lời họ giúp người nghèo bằng cách ủng hộ tiền, 24,5% ủng hộ bằng hiện vật, 37,3% giúp đỡ người nghèo bằng cách thăm hỏi động viên. Năm 2009, nhân dịp lễ Giáng sinh và Tết Nguyên đán, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) đã thực hiện các hoạt động từ thiện xã hội như tặng quà cho thiếu nhi, thăm hỏi những người có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật với tổng số trên 5.000 suất<sup>10</sup>.

Về y tế, Tin Lành góp phần giúp cho tín đồ nâng cao hiểu biết về chăm sóc sức khỏe. Người Tin Lành không còn tin rằng việc con người bị ốm là do Ma nên phải cầu cúng để trị bệnh, nhiều người đã không còn mời thầy cúng mà đến trạm xá, cơ sở y tế để thăm khám.

Kết quả khảo sát cho thấy, đại đa số người trả lời không mời thầy về cúng ma khi có người trong gia đình bị mắc bệnh (96,4%), thực hiện đọc kinh cầu nguyện (81,2%) và đi trạm xá, bệnh viện (92,3%).

Tóm lại, với nền tảng chân lý là niềm tin vào Đức Chúa Trời, niềm tin vào Kinh Thánh mà mẫu hình lý tưởng là Chúa Jesus, tín đồ Tin Lành tìm thấy ở đó một mối ràng buộc về tâm linh. Từ đó họ thực hiện những lời răn dạy của Đức Chúa Trời về đạo đức và lối sống hay tham gia vào tổ chức xã hội, từ thiện với tinh thần tự nguyện. Lương tâm của mỗi tín đồ ngoan đạo thôi thúc họ tự áp dụng những điều răn vào cuộc sống của mình mà không cần chế tài pháp luật nào.

Thông qua các chức năng giáo dục, điều chỉnh xã hội, liên kết xã hội và hỗ trợ xã hội, Tin Lành đang chuyển tải hệ giá trị của mình vào đời sống xã hội tại vùng dân tộc thiểu số. Những giá trị này có những điểm phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với giá trị của thời đại mới, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước rất cần được phát huy nhằm góp phần tạo nên sự ổn định xã hội, đoàn kết khoan dung và phát triển bền vững. /.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Xem: Vũ Thị Thu Hà (2014), “Nguyên nhân đạo Tin Lành phát triển nhanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8: 112.
- 2 Nguyễn Văn Nam (2012), *Quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành tại Tây Nguyên và những tác động đa chiều đến văn hóa, lối sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại đây*, Tọa đàm Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam, Hà Nội.
- 3 Nguyễn Văn Thắng (2009). *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 166.
- 4 Công an tỉnh Lâm Đồng (2014), “Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng”: 72.
- 5 Nguyễn Văn Nam, Tlđđ.
- 6 Số liệu điều tra thuộc Đề tài cấp Nhà nước *Vấn đề tôn giáo trong phát triển bền vững Tây Nguyên* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì thực hiện năm 2013-2014.
- 7 Lê Minh Quang (2010), *Đạo Tin Lành ở Lâm Đồng*, tham luận Toạ đàm bàn tròn *Quá trình phát triển của đạo Tin Lành ở Việt Nam từ năm 1911 đến năm 1975*, Hà Nội: 8.
- 8 Công an tỉnh Lâm Đồng (2014), “Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng”: 75.
- 9 Vương Duy Quang (2005). *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện tại*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 195.

- 10 Ngọc Huyền (2010), “Đông đảo chức sắc, bà con tín hữu Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) yên tâm sinh hoạt tôn giáo”, *Công tác Tôn giáo*, số 1+2: 39.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Lâm Đồng (2014), công trình “Đạo Tin Lành và việc ổn định phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng”.
2. Vũ Thị Thu Hà (2014), “Nguyên nhân đạo Tin Lành phát triển nhanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
3. Ngọc Huyền (2010). Đông đảo chức sắc, bà con tín hữu Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) yên tâm sinh hoạt tôn giáo. Tạp chí Công tác tôn giáo số 1+2.
4. *Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước*, bản dịch 2011 (2015), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Nam (2012), *Quá trình truyền giáo của đạo Tin Lành tại Tây Nguyên và những tác động đa chiều đến văn hóa, lối sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại đây*. Tọa đàm Đạo Tin Lành và văn hóa Việt Nam, Hà Nội.
6. Lê Minh Quang (2010), *Đạo Tin Lành ở Lâm Đồng*, tham luận Hội thảo bàn tròn *Quá trình phát triển của đạo Tin Lành ở Việt Nam từ năm 1911 đến năm 1975*, Hà Nội.
7. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

#### Abstract

### PROTESTANTISM’S FUNCTION IN THE ETHNIC MINORITIES REGION IN VIETNAM AT PRESENT

**Vũ Thị Thu Hà**

*Institute for Religious Studies, VASS*

Protestantism has recently become a growing religious community and increasingly had an important role in the social, economic and cultural life of ethnic minorities. Protestantism is transmitting its values to social life in ethnic minority areas through its functions such as education, social adjustment, social cohesion and social support. These values are suitable with the traditional culture, with the values of the new age, with the Party’s and the State’s policies and guidelines so it needs to promoted them in order to contribute to the social stability, solidarity, tolerance and sustainable development.

**Keywords:** Protestantism; function; ethnic minorities; Vietnam.